

Số: 99 /NQ - DMCS

Vũng Tàu, ngày 20 tháng 4 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC MIỀN NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức & Hoạt động của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 545/NQ-DMC ngày 19/4/2018 của Tổng công ty DMC về việc chấp thuận các nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam ngày 20/4/2018,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo Tổng kết hoạt động SXKD năm 2017 và Kế hoạch SXKD năm 2018 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam với tỷ lệ biểu quyết nhất trí 100 % cổ phần dự họp.

Trong đó bao gồm cả nội dung sửa đổi như sau:

- Các chỉ tiêu thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017: Sửa lại Doanh thu thực hiện năm 2017 là 200,70 tỷ đồng.
- Các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2018: Sửa lại chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế là 0 tỷ đồng.
- Đối với nhiệm vụ nhận chuyển nhượng Dự án Cái Mép, Công ty DMC Miền Nam sẽ xem xét để nhận chuyển nhượng Nhà máy từ Tổng công ty DMC vào thời điểm thích hợp.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017, kế hoạch hoạt động HĐQT năm 2018 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam với tỷ lệ biểu quyết nhất trí 100 % cổ phần dự họp.

Trong đó bao gồm cả nội dung sửa đổi như sau:

- Các chỉ tiêu thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017: Sửa lại Doanh thu thực hiện năm 2017 là 200,70 tỷ đồng.



- Các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2018: Sửa lại chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế là 0 tỷ đồng.
- Đối với nhiệm vụ nhận chuyển nhượng Dự án Cái Mép, Công ty DMC Miền Nam sẽ xem xét để nhận chuyển nhượng Nhà máy từ Tổng công ty DMC vào thời điểm thích hợp.

Điều 3. Thông qua báo cáo hoạt động Ban Kiểm soát năm 2017, kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam với tỷ lệ biểu quyết nhất trí là 100 % cổ phần dự họp.

Trong đó bao gồm cả nội dung sửa đổi như sau:

- Các chỉ tiêu thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017: Sửa lại Doanh thu thực hiện năm 2017 là 200,70 tỷ đồng.
- Các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2018: Sửa lại chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế là 0 tỷ đồng.

Điều 4. Thông qua báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; tiền lương, tiền thưởng của Giám đốc năm 2017 và Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; tiền lương, tiền thưởng của Giám đốc năm 2018 với tỷ lệ biểu quyết nhất trí là 100% cổ phần dự họp.

Trong đó:

Tổng thù lao, tiền lương của HĐQT, Ban Kiểm soát, Giám đốc trong năm 2017 là: **610.384.272 đồng.**

Kế hoạch thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS, Giám đốc năm 2018 như sau:

** Chế độ thù lao:*

Chế độ thù lao đối với thành viên HĐQT, Ban kiểm soát không chuyên trách (trừ trường hợp ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc) với các mức cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT không chuyên trách : 3.000.000 đ/tháng.
- Thành viên BKS không chuyên trách : 2.000.000 đ/tháng.

** Chế độ tiền lương, tiền thưởng:*

- Chế độ tiền lương, tiền thưởng đối với Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách áp dụng theo hướng dẫn tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, những quy định về quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với Người đại diện của Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí tại các Công ty con và các Quy định về tiền lương, tiền thưởng của Công ty DMC Miền Nam.

Điều 5. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 với tỷ lệ nhất trí là 100 % cổ phần dự họp.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam là: 72.924.512 đồng. Theo quy định số tiền lãi này được bù vào phần lỗ lũy kế của các năm trước, nên Công ty không có nguồn để trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2017 cho các cổ đông.

Điều 6: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 là công ty TNHH Deloitte Việt Nam với tỷ lệ biểu quyết nhất trí là 100 % cổ phần dự họp.

0850
 VG TY
 PHÂN
 HỮU DẦU K
 N NAM
 TRIA VU

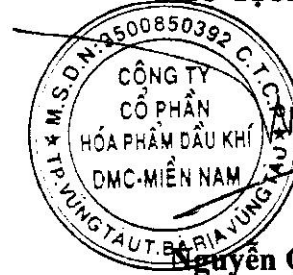
Điều 7: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông này có hiệu lực từ ngày 20/4/2018.

Điều 8. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty, các Phòng/Xưởng chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Các cổ đông (thông qua website)
- UBCKNN (để b/c);
- TCty DMC (để b/c);
- Lưu: HĐQT, VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Quốc Túy



Vũng Tàu, ngày 20 tháng 4 năm 2018

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC - MIỀN NAM

Vào hồi 8h00' ngày 20 tháng 4 năm 2018 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam đã được khai mạc tại Hội trường Khách sạn Bưu điện Vũng Tàu, số 158 đường Hạ Long, phường 2, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

1. Thành phần tham dự Đại hội:

Các cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC Miền Nam gồm: 13 cổ đông/đại diện cổ đông tham dự.

NỘI DUNG KỶ HỌP

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC - QUY CHẾ CỦA ĐẠI HỘI:

*** Giới thiệu Ban Kiểm tra tư cách cổ đông**

Để kiểm tra các điều kiện tiến hành Đại hội và kiểm tra tư cách cổ đông tham dự, Ban tổ chức đã thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm các Ông/Bà sau:

1. Bà Ngô Thu Hà - Trưởng ban
2. Ông Hoàng Văn Thành - Phó ban
3. Bà Nguyễn Thị Thu Thuận - Thành viên
4. Bà Trần Thuý Khanh - Thành viên
5. Bà Hà Thị Kim Thành - Thành viên
6. Bà Dương Thị Hằng Nga - Thành viên
7. Bà Trịnh Thị Huyền - Thành viên
8. Bà Đào Thị Cúc - Thành viên

1. Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Người báo cáo:

Bà Ngô Thu Hà - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội: 4.000.000 cổ phần với 93 cổ đông/đại diện cổ đông có quyền tham dự.

- Số cổ đông/đại diện cổ đông tham dự đại hội: 13 người

- **Số cổ phần tham dự đại hội: 3.807.300 cổ phần tương đương với 95% tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.**

Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam có đủ điều kiện tiến hành.

2. Bầu Đoàn Chủ tịch, giới thiệu Tổ thư ký và Bầu Ban Kiểm phiếu:

a. Bầu Đoàn Chủ tịch:

Ông Đinh Viết An - Ủy viên HĐQT thay mặt Ban Tổ chức giới thiệu đề ĐHCĐ biểu quyết danh sách Đoàn chủ tịch như sau:

- Ông Nguyễn Quốc Túy - Chủ tịch HĐQT Công ty, Chủ tịch Đoàn;

- Bà Đỗ Thị Huyền - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty, Thành viên;
- Bà Dương Thị Mai Hoa - Ủy viên HĐQT, Thành viên.

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ nhất trí 100% bằng cách giơ thẻ biểu quyết

b. Giới thiệu Ban thư ký:

Để ghi chép Biên bản, Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và ghi lại các ý kiến đóng góp của Đại hội, Đoàn chủ tịch chỉ định Tổ thư ký Đại hội gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Trưởng phòng TCHC, Thư ký HĐQT;
2. Ông Vũ Trịnh Thuần – Chuyên viên phòng TCHC.

c. Bầu Ban kiểm phiếu:

Để thực hiện bầu cử và để tổng hợp ý kiến biểu quyết các vấn đề cần thông qua tại Đại hội, Đoàn chủ tịch đề cử Ban Kiểm phiếu gồm 03 thành viên như sau:

1. Bà Ngô Thu Hà : Trưởng Ban
2. Ông Hoàng Văn Thành: Phó Ban
3. Bà Đào Thị Cúc: Thành viên

Danh sách hỗ trợ Ban Bầu cử và Kiểm phiếu gồm 05 thành viên

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thuận: Thành viên
2. Bà Trần Thuý Khanh: Thành viên
3. Bà Hà Thị Kim Thành: Thành viên
4. Bà Dương Thị Hằng Nga: Thành viên
5. Bà Trịnh Thị Huyền: Thành viên

Đại hội đã thông qua việc giới thiệu Ban thư ký, Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ nhất trí 100% bằng cách giơ thẻ biểu quyết.

3. Thông qua nội dung Chương trình Đại hội:

Ông Nguyễn Quốc Túy, Chủ tịch Đoàn báo cáo Đại hội về nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội gồm:

1. Thông qua báo cáo Tổng kết hoạt động SX-KD năm 2017 và KH SXKD năm 2018;
2. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và Kế hoạch hoạt động năm 2018;
3. Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018;
4. Thông qua thù lao HĐQT, BKS; tiền lương, tiền thưởng của Giám đốc năm 2017 và chế độ thù lao của HĐQT, BKS; tiền lương, tiền thưởng của Giám đốc năm 2018;
5. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017;
6. Thông qua đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018;

Đại hội đã thông qua chương trình Đại hội với tỷ lệ nhất trí 100% bằng cách giơ thẻ biểu quyết

II. CÁC NỘI DUNG CHÍNH TRÌNH ĐẠI HỘI:

1. Thông qua Báo cáo Tổng kết thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017 và kế hoạch, nhiệm vụ SXKD năm 2018 của Giám đốc Công ty ngày 06/4/2018.

Đại hội đã nghe bà Đỗ Thị Huyền – Giám đốc Công ty báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và kế hoạch, nhiệm vụ hoạt động SXKD năm 2018 của Công ty DMC Miền Nam như sau:

1.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2017

- Sản lượng sản xuất 8.852tấn/12.000tấn, đạt 73.8% kế hoạch năm và tăng 19.4% so với thực hiện cùng kỳ năm 2016.
- Sản lượng tiêu thụ 46.505tấn/37.000tấn, đạt 125.7% kế hoạch và tăng 13.3% so với thực hiện cùng kỳ đầu năm 2016
- Doanh thu 200.4 tỷ đồng/200 tỷ đồng, đạt 100.2% kế hoạch và tăng 14.9% so với thực hiện cùng kỳ năm 2016.
- Lợi nhuận năm 2017 đạt 72.9 triệu đồng.

- Nợ ngân sách Nhà nước 2.6 tỷ đồng/1.5 tỷ đồng, đạt 173.3% kế hoạch và tăng 11.1% so với thực hiện cùng kỳ năm 2016.
- Thu nhập bình quân 7.5 tr.đ/ng/thg, đạt 129.3% so với kế hoạch và tăng 4.2% so với thực hiện cùng kỳ năm 2016.

1.2 Kế hoạch SXKD năm 2018:

- Sản lượng sản xuất: 14.750 tấn
- Sản lượng tiêu thụ: 37.750 tấn

Trong đó:

- + Tiêu thụ từ sản xuất: 14.750 tấn
- + Tiêu thụ từ kinh doanh: 23.000 tấn

- Doanh thu: 212 tỷ đồng

Trong đó:

- + Doanh thu từ sản xuất: 51.7 tỷ đồng
- + Doanh thu từ kinh doanh: 148.3 tỷ đồng
- + Doanh thu từ dịch vụ: 12 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế: -2.5 tỷ đồng
- Nợ ngân sách nhà nước: 1.5 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: 6.5 tr.đ/người/tháng.

Sau khi thảo luận và làm rõ các nội dung trong Báo cáo tổng kết thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch, nhiệm vụ SXKD năm 2018,

Đại hội đã thống nhất biểu quyết thông qua Báo cáo tổng kết thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017 và kế hoạch, nhiệm vụ SXKD năm 2018 sau khi đã sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:

- Các chỉ tiêu thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017: Sửa lại Doanh thu thực hiện năm 2017 là 200,70 tỷ đồng.
- Các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2018: Sửa lại chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế là 0 tỷ đồng.

Kết quả biểu quyết như sau:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành 3.807.300 cổ phần, đạt 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành 0 cổ phần, đạt 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2018 của Hội đồng quản trị ngày 06/4/2018

Thay mặt HĐQT, Bà Dương Thị Mai Hoa - Ủy viên HĐQT báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2017 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2018.

Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức 12 phiên họp HĐQT thường kỳ, đột xuất và lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để giải quyết công việc theo thẩm quyền liên quan đến hoạt động SXKD, tài chính, tái cấu trúc,Trình tự, thủ tục và nội dung các cuộc họp/phiếu lấy ý kiến bằng văn bản đều được tổ chức theo quy định.

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của mình, chỉ đạo và phối hợp với Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát để thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Trong năm 2018, HĐQT sẽ tích cực và thực hiện quyết liệt hơn nữa các giải pháp nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 được ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo lợi ích của cổ đông và góp phần ổn định, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người lao động trong Công ty.

Sau khi thảo luận và làm rõ các nội dung trong Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2017 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2018, Đại hội đã thống nhất biểu quyết thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2017 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2018 sau khi đã sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:

- Các chỉ tiêu thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017: Sửa lại Doanh thu thực hiện năm 2017 là 200,70 tỷ đồng.
- Các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2018: Sửa lại chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế là 0 tỷ đồng.

Kết quả biểu quyết như sau:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành 3.807.300 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành 0 cổ phần, đạt 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến 0 cổ phần, đạt 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017, kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 của Ban Kiểm soát ngày 06/4/2018.

Bà Ngô Thu Hà – Trưởng Ban Kiểm soát thay mặt Ban Kiểm soát Công ty trình bày báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017, đặc biệt là hoạt động giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc; Giám sát tình hình quản lý, sử dụng vốn và tình hình hoạt động SXKD. Nhìn chung các hoạt động của của HĐQT, Ban Giám đốc tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty; Công tác tài chính kế toán tuân thủ nghiêm chỉnh theo quy định của Luật Kế toán.

Đại hội đã thống nhất biểu quyết thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017, kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 sau khi đã sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:

- Các chỉ tiêu thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017: Sửa lại Doanh thu thực hiện năm 2017 là 200,70 tỷ đồng.
- Các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2018: Sửa lại chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế là 0 tỷ đồng.

Kết quả biểu quyết như sau:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành 3.807.300 cổ phần, đạt 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành 0 cổ phần, đạt 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến 0 cổ phần, đạt 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

4. Thông qua Báo cáo thù lao, tiền lương của HĐQT, Ban KS, Giám đốc năm 2017 và trình Đại hội kế hoạch thù lao, tiền lương của HĐQT, Ban KS, Giám đốc Công ty năm 2018 theo Tờ trình số 83/TTr-DMCS ngày 06/4/2018

Tổng thù lao, tiền lương của HĐQT, Ban Kiểm soát, Giám đốc trong năm 2017 là: **610.384.272 đồng.**

Kế hoạch thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS, Giám đốc năm 2018 như sau:

50392
C TY
H AN
M D AU
I EN NA
S A RI

*** Chế độ thù lao:**

Chế độ thù lao đối với thành viên HĐQT, Ban kiểm soát không chuyên trách (trừ trường hợp ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc) với các mức cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT không chuyên trách : 3.000.000 đ/tháng.
- Thành viên BKS không chuyên trách : 2.000.000 đ/tháng.

*** Chế độ tiền lương, tiền thưởng:**

- Chế độ tiền lương, tiền thưởng đối với Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách áp dụng theo hướng dẫn tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, những quy định về quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với Người đại diện của Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí tại các Công ty con và các Quy định về tiền lương, tiền thưởng của Công ty DMC Miền Nam.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành 3.807.300 cổ phần, đạt 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành 0 cổ phần, đạt 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến 0 cổ phần, đạt 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5. Đại hội thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 theo Tờ trình số 84/TTr – DMCS của Hội đồng quản trị ngày 06/4/2018

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam là: 72.924.512 đồng. Theo quy định số tiền lãi này được bù vào phần lỗ lũy kế của các năm trước, nên Công ty không có nguồn để trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2017 cho các cổ đông.

Kết quả biểu quyết như sau:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành 3.807.300 cổ phần, đạt 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành 0 cổ phần, đạt 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến 0 cổ phần, đạt 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018

Bà Ngô Thu Hà – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của DMC Miền Nam. Đại hội đã thống nhất thông qua nội dung lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 là công ty TNHH Deloitte Việt Nam với kết quả biểu quyết như sau:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành 3.807.300 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành 0 cổ phần, đạt 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến 0 cổ phần, đạt 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

7. Liên quan đến nhiệm vụ nhận chuyển nhượng dự án Nhà máy Cái Mép, các cổ đông dự họp có ý kiến như sau:

Ý kiến của Bà Dương Thị Mai Hoa – Đại diện cổ đông Tổng công ty DMC

Ngày 19/4/2018, Tổng công ty DMC – cổ đông chiếm cổ phần chi phối đã có Nghị quyết số 545/NQ-DMC về việc chấp thuận các nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường

niên năm 2018 của Công ty DMC Miền Nam, trong đó có yêu cầu Người đại diện phần vốn của DMC tại DMC Miền Nam bổ sung vào báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2018; Báo cáo Tổng kết hoạt động SXKD năm 2017 và Kế hoạch SXKD năm 2018 nhiệm vụ: Nhận chuyển nhượng dự án nhà máy Cái Mép.

Ý kiến của Ông Nguyễn Quốc Túy- Chủ tịch HĐQT Công ty DMC Miền Nam

Công ty DMC Miền Nam đồng ý chủ trương nhận chuyển nhượng dự án Nhà máy Cái Mép. Tuy nhiên, hiện nay, kết quả hoạt động SXKD còn thấp, lỗ lũy kế tính đến hết Quý 1/2018 là 17,47 tỷ đồng. Do khó khăn về tài chính và khó khăn trong việc huy động vốn cho hoạt động SXKD cũng như tăng vốn điều lệ để nhận chuyển nhượng dự án Nhà máy Cái Mép từ Tổng công ty DMC; Công ty DMC Miền Nam sẽ sớm có văn bản gửi Tổng công ty DMC đề xuất phương án quản lý, sử dụng và khai thác hiệu quả nhà máy Cái Mép trong thời gian tới.

Sau khi thảo luận, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất chủ trương sẽ nhận chuyển nhượng dự án Nhà máy Cái Mép từ Tổng công ty DMC vào thời điểm thích hợp.

8. Thông qua Nghị quyết Đại hội:

Thay mặt Ban thư ký, Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung trình bày Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành là 100 % cổ phần dự họp.

Đại hội đã kết thúc vào hồi 11 giờ 15 phút cùng ngày.

(Kèm theo Biên bản này là chi tiết các nội dung đã được thông qua tại Đại hội)

TM. BAN THƯ KÝ

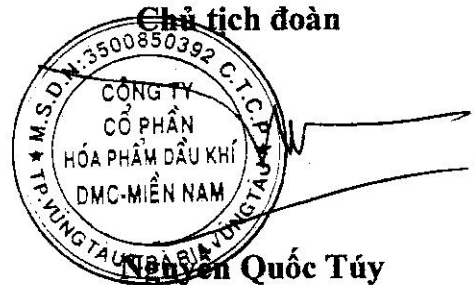
Trưởng ban



Nguyễn Thị Hồng Nhung

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH

Chủ tịch đoàn



Nguyễn Quốc Túy

Nơi nhận:

- UBCKNN (để công bố TT);
- TCty DMC (để b/c);
- Các cổ đông của DMC MN (thông qua website của Công ty);
- HĐQT, Ban GD, Ban KS DMC MN;
- Phòng TCHC (để công bố tt)
- Lưu: HĐQT, VT.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC MIỀN NAM**

Hôm nay, ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại Hội trường Khách sạn Bưu Điện, số 158 đường Hạ Long, Phường 2, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Để đảm bảo cho Đại hội được tiến hành đúng theo luật định, Ban tổ chức Đại hội đã đề cử Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, gồm có:

- | | | |
|----------------------------|---------------------------|--------------|
| 1. Bà Ngô Thu Hà | - Trưởng BKS | - Trưởng Ban |
| 2. Ông Hoàng Văn Thành | - Xưởng phó Xưởng Cơ điện | - Phó Ban |
| 3. Bà Nguyễn Thị Thu Thuận | - CV Phòng Kinh doanh | - Thành viên |
| 4. Bà Trần Thúy Khanh | - CV Phòng TCKT | - Thành viên |
| 5. Bà Hà Thị Kim Thành | - CV Phòng TCKT | - Thành viên |
| 6. Bà Dương Thị Hằng Nga | - CV Phòng Kinh doanh | - Thành viên |
| 7. Bà Trịnh Thị Huyền | - NV Phòng Kinh doanh | - Thành viên |
| 8. Bà Đào Thị Cúc | - CV Phòng TCHC | - Thành viên |



*** Cơ sở làm căn cứ cho công tác kiểm tra:**

Trong quá trình kiểm tra, chúng tôi đã căn cứ các cơ sở, tài liệu, dữ liệu thực tế sau:

- 1/ Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- 2/ Điều lệ Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam;
- 3/ Các Giấy uỷ quyền của các cổ đông không dự họp;
- 4/ Kết quả kiểm tra thực tế các cổ đông và đại diện cổ đông đến dự Đại hội.

Sau quá trình tiến hành kiểm tra, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông xin báo cáo với Đại hội về công tác kiểm tra và kết quả kiểm tra như sau:

*** Kết quả kiểm tra cụ thể:**

Tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội: **4.000.000 cổ phần.**

Tổng số cổ phần tham dự Đại hội là : 3.807.300 cổ phần, tương đương 95% cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó:

+ Số cổ phần tham dự trực tiếp là: 3.714.500 cổ phần, tương đương 98% cổ phần tham dự đại hội.

+ Số cổ phần tham dự thông qua ủy quyền là: 92.800 cổ phần, tương đương 2% cổ phần tham dự đại hội.

Căn cứ theo khoản 1 điều 141 Luật Doanh nghiệp năm 2014, điều kiện tiên hành họp Đại hội đồng cổ đông phải đảm bảo có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết. Với tỷ lệ 95% cổ phần tham dự như trên, Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam là hợp lệ và có đủ điều kiện để tiến hành.

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông xin báo cáo với toàn thể Đại hội.

Báo cáo Kiểm tra tư cách cổ đông được lập vào hồi 8 giờ 15 phút ngày 20/4/2018 và được báo cáo công khai trước Đại hội.

TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN



Ngô Thu Hà





BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ PHẨM DẦU KHÍ DMC-MIỀN NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam;

Trên cơ sở biểu quyết nhất trí của ĐHĐCĐ về danh sách Ban Kiểm phiếu, chúng tôi gồm có:

1- Bà Ngô Thu Hà	Trưởng Ban kiểm soát	Trưởng ban
2- Ông Hoàng Văn Thành	Xưởng phó Xưởng Cơ điện	Phó ban
3- Bà Nguyễn Thị Thu Thuận	CV Phòng Kinh doanh	Thành viên
4- Bà Trần Thúy Khanh	CV Phòng TCKT	Thành viên
5- Bà Hà Thị Kim Thành	CV Phòng TCKT	Thành viên
6- Bà Dương Thị Hằng Nga	CV Phòng Kinh doanh	Thành viên
7- Bà Trịnh Thị Huyền	NV Phòng Kinh doanh	Thành viên
8- Bà Đào Thị Cúc	CV Phòng TCHC	Thành viên



CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

1. Thông qua Báo cáo Tổng kết hoạt động SXKD 2017 và Triển khai Kế hoạch SXKD năm 2018.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Tán thành: 100 % cổ phần.
- Không tán thành: 0 % cổ phần.
- Không có ý kiến: 0 % cổ phần.

2. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2017 và Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2018

Tỷ lệ biểu quyết:

- Tán thành: 100 % cổ phần.
- Không tán thành: 0 % cổ phần.
- Không có ý kiến: 0 % cổ phần.

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017 và Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2018

Tỷ lệ biểu quyết:

- Tán thành: 100 % cổ phần.
- Không tán thành: 0 % cổ phần.
- Không có ý kiến: 0 % cổ phần.

4. Thông qua Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao của UV HĐQT, BKS, GD năm 2017 và trình kế hoạch chi tiền lương, tiền thưởng, thù lao của UV HĐQT, BKS, GD năm 2018.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Tán thành: 100 % cổ phần
- Không tán thành: 0 % cổ phần.
- Không có ý kiến: 0 % cổ phần.

5. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Tán thành: 100 % cổ phần
- Không tán thành: 0 % cổ phần.
- Không có ý kiến: 0 % cổ phần.

6. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018:

Tỷ lệ biểu quyết:

- Tán thành: 100 % cổ phần
- Không tán thành: 0 % cổ phần.
- Không có ý kiến: 0 % cổ phần.

Biên bản kiểm phiếu gồm 02 trang, được lập xong vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 20/4/2018 và đã được công bố công khai trước Đại hội.

**TM. BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN**



Ngô Thu Hà



BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 đã được Hội đồng Cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 157/NQ-DMCS ngày 20 tháng 4 năm 2017. Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Hóa Phẩm Dầu khí DMC Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty CP Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam với nội dung như sau:

PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

1. Những thuận lợi và khó khăn trong việc triển khai kế hoạch năm 2017

Triển khai kế hoạch năm 2017, Ngành Dầu khí nói chung và Công ty DMC Miền Nam nói riêng tiếp tục phải đối mặt với rất nhiều khó khăn. Mặc dù vậy, các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty DMC Miền Nam năm 2017 cơ bản đều đạt so với kế hoạch đề ra. Thành quả đạt được là do DMC Miền Nam đã nghiên cứu phát triển sản xuất thương mại các sản phẩm mới như sản phẩm Xi măng Portland, Xi măng bèn sunfat ASTM 1157, Xi măng bèn sunfat Type II, Xi măng nóng nhẹ các loại nhưng vẫn không bù đắp được phần giảm sút của các sản phẩm truyền thống. Trong năm 2017, Công ty DMC Miền Nam đã trúng các gói thầu cung cấp Xi măng G và sản phẩm mới Xi măng các loại cho VSP và trong thời gian tới VSP sẽ sử dụng sản phẩm Xi măng G của DMC Miền Nam để thay thế các loại Xi măng khác cho các dự án.

2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 cơ bản hoàn thành so với kế hoạch được Tổng Công ty giao và tăng so với thực hiện cùng kỳ năm 2016. Tuy nhiên, các chỉ tiêu đạt được chưa cao, đặc biệt là sản xuất và tiêu thụ từ các sản phẩm truyền thống do năm 2017 tiếp tục phải chịu sự ảnh hưởng giá dầu, nhu cầu tiêu thụ hoá phẩm của các nhà thầu dầu khí vẫn còn ít so với những năm trước đó, cụ thể thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 DMC Miền Nam đã đạt được như sau:

- Sản lượng sản xuất 8.852tấn/12.000tấn, đạt 73.8% kế hoạch năm và tăng 19.4% so với thực hiện cùng kỳ năm 2016.
- Sản lượng tiêu thụ 46.505tấn/37.000tấn, đạt 125.7% kế hoạch và tăng 13.3% so với thực hiện cùng kỳ đầu năm 2016 (Sản lượng sản xuất tăng so với thực hiện cùng kỳ

năm 2016 là do Công ty DMC Miền Nam đã sản xuất và tiêu thụ được 3.008 tấn sản phẩm mới là Xi măng G trộn cát và Xi măng OWC nóng nhẹ các loại cung cấp cho VSP).

Trong đó:

- + Sản lượng tiêu thụ từ sản xuất 9.319 tấn/12.000 tấn, đạt 77.7% kế hoạch và tăng 37.6% so với thực hiện cùng kỳ năm 2016.
- + Sản lượng tiêu thụ từ kinh doanh 37.186 tấn/25.000 tấn, đạt 148.7% kế hoạch và tăng 8.5% so với thực hiện cùng kỳ năm 2016.
- Doanh thu 200.4 tỷ đồng/200 tỷ đồng, đạt 100.2% kế hoạch và tăng 14.9% so với thực hiện cùng kỳ năm 2016.
- Lợi nhuận năm 2017 đã có lãi 72,9 triệu đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do hoạt động khoan của các nhà thầu Dầu Khí giảm nên thị trường tiêu thụ sản phẩm sản xuất, kinh doanh và dịch vụ của Công ty DMC Miền Nam bị ảnh hưởng theo. Mặt khác, năm 2017 Công ty DMC Miền Nam vẫn tiếp tục chịu các chi phí như khấu hao Nhà Máy Cái Mép, chi phí dự phòng nợ khó đòi, giảm giá hàng tồn kho...vv dẫn đến lợi nhuận chưa cao.
- Nộp ngân sách Nhà nước 2.6 tỷ đồng/1.5 tỷ đồng, đạt 173.3% kế hoạch và tăng 11.1% so với thực hiện cùng kỳ năm 2016.
- Thu nhập bình quân 7.5 tr.đ/ng/thg, đạt 129.3% so với kế hoạch và tăng 4.2% so với thực hiện cùng kỳ năm 2016.

Ngoài thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản nêu trên, DMC Miền Nam đã phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ năm 2017 chủ yếu trong các lĩnh vực sau:

➤ **Lĩnh vực sản xuất**

+ Công tác nghiên cứu cải tiến sản xuất

- Ngoài việc sản xuất xi măng G theo tiêu chuẩn API, Công ty đã và đang sản xuất Xi măng nóng, nhẹ các loại trên hệ thống dây chuyền sản xuất xi măng tại nhà máy Cái Mép nhằm đáp ứng theo yêu cầu thị trường, tận dụng tối đa công suất nhà máy.
- Công ty đã nghiên cứu sản xuất thử nghiệm thành công một số loại xi măng bèn sunfat để sẵn sàng sản xuất cung cấp cho khách hàng khi có đơn đặt hàng.
- DMC Miền Nam đã hoàn thành đề tài ứng dụng Xi măng tỷ trọng nhẹ trên nền Xi măng giồng khoan chủng loại G và tổ hợp phụ gia nhẹ chất lượng cao.

+ Công tác chuẩn bị nguyên vật liệu sản xuất

Năm 2017 Công ty DMC Miền Nam đã đàm phán với các nhà cung ứng nguyên liệu, vận chuyển, bao bì và phụ gia các loại nhằm tiết giảm chi phí đầu vào, giảm giá thành sản phẩm và đã tiết giảm được khá nhiều so với năm 2016, cụ thể:

- Công ty DMC Miền Nam đã đàm phán với nhà cung ứng nguyên liệu cát của Công ty FICO Cam Ranh giảm 4.7% so với năm 2016.
- Đồng thời Công ty DMC Miền Nam cũng đã thay đổi loại phụ gia sét Bentonite Ấn Độ trong sản xuất sản phẩm Bentonite với giá thành giảm so với năm 2016.
- Thực hiện ký hợp đồng mua 4.500 tấn nguyên liệu clinke phục vụ sản xuất Xi măng G và sản phẩm mới Xi măng các loại; Bên cạnh đó Công ty cũng đàm phán giảm giá được 8% và giảm giá vận chuyển 16% so với đơn giá năm 2016.

➤ **Lĩnh vực kinh doanh**

+ **Đối với các sản phẩm sản xuất**

- Đối với sản phẩm Xi măng G và Xi măng các loại:

+ Thị trường VSP: Trong năm 2017, hai loại sản phẩm của DMC Miền Nam là Xi măng G, Xi măng G trộn cát và Xi măng OWC các loại đã được VSP thử nghiệm thành công tại các giếng khoan, hiện tại DMC Miền Nam đang cung cấp cho VSP theo các đơn hàng, hợp đồng đã ký gần 4.000 tấn. Dự kiến năm 2018 VSP sẽ tiếp tục sử dụng Xi măng G của DMC Miền Nam thay thế hệ Xi măng cũ.

+ Thị trường các nhà thầu POC và JOC: Hiện tại các chủ mỏ đã sử dụng Xi măng G của DMC cho các chiến dịch khoan và năm 2017 đã cung cấp được 3.450 tấn.

+ Tổng sản lượng tiêu thụ sản phẩm Xi măng G và sản phẩm mới Xi măng các loại năm 2017 là 6.458 tấn, tăng 77.3% so với thực hiện cùng kỳ năm 2016.

- Đối với sản phẩm Bentonite:

+ Thị trường dầu khí: Năm 2017 cung cấp được gần 2.500 tấn, chủ yếu cung cấp cho VSP, MI Việt Nam theo hợp đồng đã ký từ năm 2016; Đồng thời cũng đã tham gia chào thầu và trúng các gói thầu cung cấp Bentonite API cho VSP. Sản lượng tiêu thụ Bentonite API cung cấp cho thị trường dầu khí năm 2017 mặc dù tăng so với năm 2015 và 2016, nhưng giảm từ 50-60% so với năm 2014 và những năm trước đó.

+ Thị trường ngoài ngành: các sản phẩm Bentonite-KCN, Bentonite-NĐ, Bentag...vv. Trong thời gian vừa qua tiêu thụ các dòng sản phẩm này không nhiều chủ yếu cung cấp cho khách hàng truyền thống, có uy tín và thanh toán công nợ đúng hạn. Thị trường Bentonite khoan cọc nhồi, khoan địa chất tương đối lớn, tuy nhiên do lợi nhuận từ các dòng sản phẩm này không cao và khách hàng mới thường đề nghị công nợ rất dài nên trong thời gian vừa qua Công ty chỉ cung cấp cho các khách hàng có uy tín và thanh toán tiền trước khi lấy hàng.

- Đối với sản phẩm Silica Flour: Sản phẩm này chủ yếu cung cấp trong ngành Dầu khí và phụ thuộc vào sản lượng tiêu thụ sản phẩm Xi măng G nên trong năm 2017 chỉ cung cấp được gần 400 tấn, giảm 13.4% so với năm 2016.

- Đối với sản phẩm DMC Superlub: Sản phẩm này chủ yếu cung cấp cho ngành dầu khí (chủ yếu cung cấp cho VSP) do từ đầu năm 2016 đến nay VSP thay đổi hệ dung dịch nên DMC Miền Nam đang sản xuất theo tiêu chuẩn mới của VSP. Ngoài ra sản phẩm này DMC Miền Nam bán cho các khách hàng bán lẻ với số lượng ít nên sản lượng tiêu thụ không đạt so với kế hoạch.

+ **Đối với thị trường kinh doanh các sản phẩm khác**

Công ty DMC Miền Nam đang kinh doanh các mặt hàng như Barite, phân đạm SA, KCl, CaCl₂ và các loại sơn công nghiệp phục vụ trong và ngoài ngành dầu khí; Đồng thời kinh doanh thêm khí công nghiệp các loại cung cấp cho Công ty CP Chế tạo giàn khoan Dầu Khí và Công ty TNHH Thương mại Vận tải B & L; Ký các hợp đồng với Công ty TNHH Công nghệ khoan khai thác và MT DPEC cung cấp hóa chất Chống ăn mòn, Dimulsifier, nhũ Axit, chất bôi trơn; Đồng thời làm việc với Công ty TNHH MTV ĐH TDKT Dầu khí trong nước - Mỏ Sông Đốc bán hóa chất HCL nhằm đảm bảo doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

➤ **Lĩnh vực dịch vụ**

- Tổ chức làm công tác dịch vụ đóng gói, vận chuyển và giao nhận hàng hóa năm 2017 được 26.966 tấn hàng hóa các loại cho Tổng Công ty, Công ty DMC WS, MI Việt Nam.
 - Ngoài ra Công ty đã hoàn thiện việc sửa chữa, nâng cấp kho và hệ thống PCCC tại 24/8 Lê Thánh Tông đảm bảo an toàn, đủ tiêu chuẩn để lưu kho hàng hóa, đáp ứng yêu cầu của khách hàng.
- 3. Về công tác lao động, đào tạo, khoa học công nghệ; công tác an sinh xã hội, hoạt động đoàn thể:**
- **Về cơ cấu lao động:** Năm 2017 tình hình lao động của DMC Miền Nam giảm 3.4% so với thực hiện năm 2016. Tổng CBCNV của DMC Miền Nam tính đến hết ngày 31/12/2017 là: 113 người (trong đó nam là 86 người và nữ là 27 người).
 - **Về công tác tổ chức nhân sự:**
 - + Năm 2017, tình hình bố trí việc làm cho người lao động giảm do hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hiện tại của Công ty gặp khó khăn. Công ty đã thực hiện xây dựng định biên lao động (120 người) phù hợp với Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty, trong đó tập trung vào công tác sắp xếp, bố trí, điều động lao động hiện có trong Công ty một cách phù hợp để nâng cao hiệu quả sử dụng lao động, tiết giảm kinh phí và đáp ứng được với tình hình thực tế khó khăn của Đơn vị.
 - + Trong năm 2017, do có sự thay đổi về cơ cấu vốn nên Công ty có sự thay đổi về nhân sự quản lý cấp cao trong HĐQT, BKS và Ban Giám đốc của Công ty. Giải quyết cho một số lao động chấm dứt hợp đồng lao động và tiếp tục khuyến khích lao động đủ điều kiện về hưu trước tuổi.
 - + Hoàn thành việc xây dựng và đưa vào áp dụng sơ đồ tổ chức mới của Công ty. Thực hiện các thủ tục bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ quản lý cấp trung, sắp xếp lại nhân sự tại các bộ phận để phù hợp với sơ đồ tổ chức mới và phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - **Về công tác đào tạo:** Năm 2017 Công ty đã tổ chức cho 112/85 lượt người đi đào tạo, bồi dưỡng, đạt 131.8 % so với kế hoạch; với tổng chi phí ước thực hiện công tác đào tạo là 24,9 triệu đồng/75 triệu đồng, đạt 33.2% kế hoạch. Trong đó có các khóa đào tạo điển hình như: Lớp tập huấn nghiệp vụ cho người điều hành vận tải do Hiệp hội vận tải tổ chức; Hội nghị tập huấn phổ biến các văn bản pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, Lớp bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho cán bộ diện đối tượng 3, khóa đào tạo về Quản lý an toàn theo quá trình, Giám sát viên an toàn, Quản lý an toàn hóa chất do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tổ chức, các lớp đào tạo nội bộ do DMC-Miền Nam tổ chức gồm có: Kiểm soát quá trình sản xuất, kiểm tra chất lượng sản phẩm xi măng G theo API Spec 10A.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

- Tổ chức, quản lý, điều hành và kiểm soát tốt sản xuất các sản phẩm tại Nhà máy Cái Mép, đạt năng suất cao, chất lượng tốt, giảm giá thành sản phẩm, đảm bảo tính cạnh tranh với thị trường trong và ngoài ngành dầu khí.
- Tập trung đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm sản xuất truyền thống như Bentonite, Xi măng G và Silica Flour; Đồng thời tìm kiếm các đối tác nước ngoài theo hướng xuất khẩu.
- Nghiên cứu phát triển sản phẩm cung cấp trong lĩnh vực xây dựng như Bentonite dùng trong tấm lợp, Silica dùng trong sản xuất thủy tinh, kính,... nhằm mở rộng các loại hình sản xuất kinh doanh của Công ty; Tiếp tục nghiên cứu phát triển các loại sản phẩm Xi măng mới phục vụ trong ngành Dầu khí cũng như các ngành công nghiệp khác.
- Đẩy mạnh lĩnh vực cung cấp dịch vụ Logistic tại cả 2 địa điểm 24/8 Lê Thánh Tông và Nhà máy HPDK tại Cái Mép.
- Xây dựng chính sách chăm sóc khách hàng rõ ràng để dần chiếm lĩnh hoàn toàn thị phần của các khách hàng truyền thống, đồng thời tiếp cận được các khách hàng mới trong và ngoài ngành dầu khí.
- Thực hiện triệt để công tác tiết giảm chi phí quản lý và chi phí nguyên vật liệu đầu vào góp phần ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục định biên bố trí lao động hợp lý, phù hợp với tình hình sản xuất, kinh doanh và dịch vụ của Công ty nếu tình hình hoạt động dầu khí tiếp tục khó khăn.
- Rà soát lại định mức hao hụt đối với các sản phẩm, nguyên liệu đảm bảo sát thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra, rà soát lại toàn bộ hồ sơ thiết bị chuẩn bị cho đợt đánh giá lại của chuyên gia API.

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD CHỦ YẾU NĂM 2018 *(Chi tiết xem biểu mẫu đính kèm)*

- Sản lượng sản xuất: 14.750 tấn
- Sản lượng tiêu thụ: 37.750 tấn
- Trong đó:
 - + Tiêu thụ từ sản xuất: 14.750 tấn
 - + Tiêu thụ từ kinh doanh: 23.000 tấn
- Doanh thu: 212 tỷ đồng
- Trong đó:
 - + Doanh thu từ sản xuất: 51.7 tỷ đồng
 - + Doanh thu từ kinh doanh: 148.3 tỷ đồng
 - + Doanh thu từ dịch vụ: 12 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: -2.5 tỷ đồng
- Nộp ngân sách nhà nước: 1.5 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: 6.5 tr.đ/người/tháng.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tổ chức sản xuất

- Tìm kiếm và hợp tác với các nhà cung ứng nguồn nguyên liệu ổn định về chất lượng và số lượng phục vụ sản xuất.

- Định mức tiêu hao nguyên, nhiên liệu đối với các sản phẩm sản xuất tại Nhà máy Hóa phẩm Dầu khí Cái Mép.
- Tiếp tục tổ chức sản xuất ca dài nhằm tiết giảm chi phí nếu tình hình hoạt động kinh doanh sản xuất tiếp tục khó khăn.

2. Giải pháp về kinh doanh

- Thị trường Xi măng G:

+ Đối với khách hàng VSP: Hiện nay đã thử nghiệm thành công Xi măng G của DMC nên bắt đầu từ Quý IV/2017 VSP đã sử dụng công nghiệp sản phẩm Xi măng G, dự kiến nhu cầu tiêu thụ năm 2018 của VSP khoảng 4.000 - 5.000 tấn, do đó cần phải bám sát nhu cầu sử dụng Xi măng G của VSP để có kế hoạch sản xuất, giao hàng cho kịp thời.

+ Đối với các nhà thầu POC và JOC: Tiếp tục theo dõi kế hoạch khoan của các JOC, POC và các nhà thầu dầu khí như BJ-PVD, Halliburton, Schlumberger để cung cấp sản phẩm Xi măng G, dự kiến nhu cầu tiêu thụ của các nhà thầu này khoảng 3.000 - 4.000 tấn. Đồng thời tìm kiếm thêm khách hàng mới trong khu vực Đông Nam Á để xuất khẩu sản phẩm này.

- *Thị trường Xi măng OWC cho giàn DK, Xi măng OWC cho giếng khoan dầu khí:* Trong năm 2017, Công ty DMC Miền Nam đã trúng thầu cung cấp gần 3000 tấn Xi măng OWC các loại cho VSP giao hàng trong năm 2017 và dự kiến năm 2018 VSP sẽ đầu thầu thêm khoảng 2.650 tấn và nếu VSP không sử dụng sản phẩm này thì sẽ chuyển sang dùng Xi măng G thay thế.

- *Thị trường Bentonite:* Đảm bảo cung cấp 100% nhu cầu của ngành, đồng thời tìm kiếm thêm khách hàng mới ngoài ngành nhằm đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm Bentonite các loại đặc biệt Bentonite cho khoan cọc nhồi.

- *Thị trường Biosafe, DMC-Superlub:* Đảm bảo cung cấp khoảng 60% nhu cầu cho toàn ngành và tiếp tục bám sát kế hoạch sử dụng DMC - Superlub của khách hàng sản xuất gạch không nung cao cấp để kịp thời cung cấp khi có yêu cầu.

- *Thị trường kinh doanh hóa phẩm:* Phân công cán bộ kinh doanh theo dõi và phát triển từng lĩnh vực như khí công nghiệp, phân bón, sơn và dung môi và các hóa phẩm khác nhằm đảm bảo doanh thu và lợi nhuận cho công ty.

3. Giải pháp về dịch vụ

- Mở rộng hoạt động dịch vụ Logistics tại khu căn cứ hậu cần 24/8 Lê Thánh Tông và tại Nhà máy HPDK Cái Mép.
- Đào tạo bộ phận Logistics có chuyên môn sâu, làm dịch vụ 24/24h đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

4. Giải pháp về tổ chức nguồn lực

- Tiếp tục rà soát lại chức năng, nhiệm vụ và tùy vào tình hình thực tế định biên giảm nhân sự phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của Công ty.
- Tập trung phát triển nguồn lực; chú trọng chương trình đào tạo nâng cao, chuyên sâu, đào tạo về công tác quản lý,.. nhằm đảm bảo nhân lực đáp ứng với nhu cầu phát triển của Công ty.



- Tập trung đào tạo nghề, chuyên môn có chọn lọc và phù hợp với vị trí chức danh công việc của đội ngũ lao động; tập trung đào tạo các kỹ sư kỹ thuật đủ trình độ nắm bắt công nghệ, triển khai thực hiện hoạt động sản xuất của Công ty.

5. Giải pháp về vốn, tài chính

- Không để phát sinh nợ xấu đồng thời có biện pháp để thu hồi những khoản nợ khó đòi đang tồn tại.
- Kiểm soát tốt chi phí quản lý và sử dụng vốn an toàn, đúng mục đích; đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hiệu quả.


Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm SXKD năm 2018 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam, Công ty DMC Miền Nam xin kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Công ty DMC (để b/c);
- HĐQT DMC Miền Nam (để b/c);
- Ban GĐ DMC MN;
- Lưu KD, VT.

GIÁM ĐỐC *th*



Đỗ Thị Huyền

Số: 81 /BC - DMCS

Vũng Tàu, ngày 06 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 CỦA HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC MIỀN NAM

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam, xin kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam, nội dung như sau:

PHẦN 1: TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017

I. Đánh giá chung tình hình hoạt động của DMC Miền Nam năm 2017

Năm 2017 là năm thứ 3 liên tiếp thị trường dầu khí nói chung và các Công ty hoạt động trong lĩnh vực dầu khí nói riêng chịu ảnh hưởng nặng nề và sâu sắc do giá dầu thô thế giới biến động mạnh.

Trước bối cảnh đó, Công ty DMC Miền Nam tiếp tục gặp nhiều khó khăn: Khó khăn trong việc duy trì và mở rộng thị trường tiêu thụ, hoạt động sản xuất phải cầm chừng, dẫn đến thiếu việc làm, thu nhập của người lao động chỉ được duy trì ở mức tối thiểu.

Tuy nhiên, năm 2017 cũng là năm Công ty DMC Miền Nam ghi nhận có những chuyển biến tích cực trong mọi hoạt động, giúp Công ty từng bước vượt qua khó khăn, giảm lỗ trong hoạt động SXKD.

II. Tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2017:

Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức 12 phiên họp HĐQT thường kỳ, đột xuất và lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để giải quyết công việc theo thẩm quyền liên quan đến hoạt động SXKD, tài chính, tái cấu trúc Công ty,.... Trình tự, thủ tục và nội dung các cuộc họp/phiếu lấy ý kiến bằng văn bản đều được tổ chức theo quy định. Cụ thể:

1. Công tác quản lý, điều hành của HĐQT

- Chỉ đạo Công ty tập trung mọi nguồn lực để thực hiện kế hoạch SXKD.
- Giám sát/chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty trong việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và của HĐQT Công ty.
- Chỉ đạo thực hiện báo cáo thường niên 2016, báo cáo quản trị, báo cáo giám sát theo quy định của pháp luật và của Tổng công ty.
- Chủ trì tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty trong tháng 4/2017.
- Chấp thuận để áp dụng thang bảng lương, phụ cấp lương của Công ty theo quy định mới của Pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế hoạt động SXKD của Công ty.
- Phê duyệt chủ trương bán đấu giá tài sản thanh lý của Công ty để thu hồi một phần giá trị bổ sung vào hoạt động SXKD của Công ty.



- Chỉ đạo quyết liệt trong việc xin kế thừa đơn giá thuê đất đối với lô đất tại 24/8 Lê Thánh Tông; triển khai các phương án đòi lại đất và thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại khu đất 41 Trần Phú.
- Chỉ đạo Công ty thực hiện nghĩa vụ của Công ty đại chúng; Hoàn thành thủ tục báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để hủy đăng ký công ty đại chúng do Công ty không đủ điều kiện về số lượng cổ đông.
- Chỉ đạo Công ty quyết liệt trong việc đòi lại đất và thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại khu đất 41 Trần Phú.
- Chỉ đạo Công ty tăng cường tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi hoạt động.
- Chỉ đạo công tác sắp xếp, định biên lao động.

2. Công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trên cơ sở Tờ trình của Giám đốc Công ty và được sự chấp thuận của Tổng công ty DMC, Trong quý 1/2017. HĐQT ban hành Nghị quyết chấp thuận kế hoạch SXKD năm 2017 của Công ty.
- Hội đồng Quản trị có những chỉ đạo cụ thể để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ SXKD. Trong đó chú trọng đến một số nhiệm vụ cơ bản như: Công tác tổ chức lại sản xuất kinh doanh; Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ; Công tác tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; Thực hành tiết kiệm, giảm tối đa chi phí sản xuất, chi phí quản lý, giảm giá thành nguyên liệu đầu vào, giảm giá thuê nhà máy HPDK Cái Mép từ Tổng công ty DMC.
- Năm 2017, mặc dù kết quả hoạt động SXKD của Công ty có một số chỉ tiêu chưa đạt so với kế hoạch đã đề ra, nhưng cũng đã có những chuyển biến tích cực so với năm 2016. Năm 2017, mặc dù kết quả hoạt động SXKD của Công ty có một số chỉ tiêu chưa đạt so với kế hoạch đã đề ra, nhưng cũng đã có những chuyển biến tích cực so với năm 2016. Kết quả như sau:
 - Sản lượng sản xuất 8.852 tấn/12.000tấn, đạt 73.8% kế hoạch và tăng 19.4% so với thực hiện cùng kỳ năm 2016.
 - Sản lượng tiêu thụ 46.505 tấn/37.000 tấn, đạt 125.7% kế hoạch và tăng 13.3% so với thực hiện cùng kỳ đầu năm 2016.
 - Doanh thu đạt 200.4 tỷ đồng, đạt 100.2% kế hoạch và tăng 14.9% so với thực hiện cùng kỳ năm 2016.
 - Lợi nhuận 72.9 triệu đồng/0 đồng.
 - Nộp ngân sách Nhà nước: 2.6 tỷ đồng/1.5 tỷ đồng, đạt 173.3% kế hoạch và tăng 11.1% so với thực hiện cùng kỳ năm 2016.
 - Thu nhập bình quân 7.5 tr.đ/ng/thg, đạt 129.3% so với kế hoạch và tăng 4.2% so với thực hiện cùng kỳ năm 2016.
 - Kết quả thực hiện mức tiết giảm chi phí năm 2017 của DMC Miền Nam là 1.4 tỷ đồng/0.2 tỷ đồng, đạt 700% kế hoạch và tăng 609% so với thực hiện cùng kỳ năm 2016.

3. Về công tác tổ chức, nhân sự

- Năm 2017, do có sự thay đổi về cơ cấu sở hữu vốn, Công ty có sự thay đổi các chức danh quản lý trong Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc. Sự thay đổi về nhân sự quản lý cấp cao đã góp phần tạo ra những chuyển biến trong công tác quản lý điều hành Công ty mang lại hiệu quả thiết thực.
- Phê duyệt cơ cấu tổ chức mới theo hướng gọn nhẹ và hiệu quả.
- Chỉ đạo việc sắp xếp lại nhân sự theo hướng tinh gọn, phù hợp với từng vị trí công việc và rà soát bổ nhiệm/bỏ nhiệm lại cán bộ quản lý cấp trung, sắp xếp lại nhân sự

039
 TY
 IAN
 DAI
 EN N
 BAP

tại các Bộ phận để phù hợp với Sơ đồ tổ chức mới và phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Về công tác quản lý tài chính:

- Quyết liệt trong việc quản lý tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nên năm 2017 về cơ bản không để phát sinh thêm nợ xấu, nợ khó đòi.
- Về công tác thu hồi công nợ: Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện công tác thu hồi công nợ. Tuy nhiên trong năm 2017 công tác thu hồi công nợ chưa đạt kết quả cao.
- Về công tác thu xếp vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty: HĐQT đã ban hành Nghị quyết phê duyệt hạn mức vay vốn lưu động năm 2017 nhưng do lỗ lũy kế cao, khả năng tài chính kém nên Công ty không vay được vốn tại các tổ chức tín dụng phục vụ sản xuất kinh doanh. Do thực tế khả năng tài chính của Công ty nên việc tăng vốn điều lệ để tiếp nhận nhà máy HPDK Cái Mép Công ty chưa thực hiện được.

PHẦN 2: ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018

1. Chỉ đạo hoạt động SXKD:

- Tập trung phát triển mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm đặc biệt đối với các sản phẩm do Công ty sản xuất và các sản phẩm thương mại có lợi nhuận cao. Đồng thời theo dõi sát sự biến động của thị trường để có những ứng phó kịp thời nhằm tận dụng cơ hội tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường.
- Đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào giá rẻ, chất lượng ổn định phục vụ sản xuất.
- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng sản xuất sản phẩm mới, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ.
- Tập trung nguồn lực để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với một số chỉ tiêu chính:

- Sản lượng sản xuất: 14.750 tấn

- Sản lượng tiêu thụ: 37.750 tấn

Trong đó:

+ Tiêu thụ từ sản xuất: 14.750 tấn

+ Tiêu thụ từ kinh doanh: 23.000 tấn

- Doanh thu: 212 tỷ đồng

Trong đó:

+ Doanh thu từ sản xuất: 51.7 tỷ đồng

+ Doanh thu từ kinh doanh: 148.3 tỷ đồng

+ Doanh thu từ dịch vụ: 12 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế: -2.5 tỷ đồng

- Nộp ngân sách nhà nước: 1.5 tỷ đồng

- Thu nhập bình quân: 6,5 tr.đ/người/tháng.

2. Hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT:

- Tiếp tục thực hiện chức năng quản lý của HĐQT; tăng cường phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc; giữa các phòng/xưởng chuyên môn nhằm tạo ra tính tự chủ, năng động và hiệu quả trong hoạt động của mình.
- Chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty để kịp thời đưa ra những giải pháp mang tính định hướng nhằm tháo gỡ những khó khăn vướng mắc gặp phải trong thực tế để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong năm 2018.

3. Về hoạt động quản trị doanh nghiệp: Tiếp tục chuẩn hóa về sản phẩm, dịch vụ; Đơn giản hóa hệ thống quy trình nghiệp vụ theo đặc thù của từng bộ phận; Sửa đổi quy chế, quy định nội bộ, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế và để

quản lý chặt chẽ hơn nữa hoạt động của Công ty, đặc biệt trong giai đoạn Công ty đang gặp nhiều khó khăn.

4. Về quản trị nguồn nhân lực:

- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nghiêm túc công tác định biên, sắp xếp lại lao động tại các bộ phận trong Công ty; Thực hiện chính sách tiền lương, tiền thưởng phù hợp để khuyến khích người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Tạo cơ chế thúc đẩy vai trò của cán bộ lãnh đạo các cấp để các cán bộ thực sự phát huy vai trò của người đứng đầu trong các bộ phận; Rèn luyện tính chuyên nghiệp và kỷ luật đối với tất cả các vị trí công việc.

5. Về công tác quản lý vốn

- Chỉ đạo quản lý hiệu quả nguồn vốn của Công ty.
- Tiếp tục tăng cường chỉ đạo và giải quyết dứt điểm công tác thu hồi công nợ.
- Giám sát chặt chẽ việc vay vốn và sử dụng vốn trong đầu tư, mua sắm thiết bị đảm bảo an toàn và đạt hiệu quả.
- Chỉ đạo/kiểm soát chặt chẽ chi phí; kiểm soát dòng tiền, đảm bảo nguồn vốn sử dụng có hiệu quả trong hoạt động SXKD của Công ty.
- Tiếp tục thắt chặt chi tiêu, tiết kiệm chi phí tối đa trong mọi hoạt động.

6. Các hoạt động khác

- Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam.
- Tăng cường công tác quản trị, giữ vai trò là cơ quan quản lý cao nhất Công ty.
- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty phù hợp với luật pháp của Nhà nước, Điều lệ tổ chức & hoạt động và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- Chỉ đạo tổ chức thực hiện các chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ khác.
- Hoàn thiện thủ tục xin kế thừa quyền sử dụng đất và giá thuê của 3 lô đất tại Vũng Tàu mà Công ty DMC Miền Nam đang quản lý và sử dụng của Tổng công ty DMC.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam. Phát huy những thành quả đã đạt được trong năm 2017, năm 2018 HĐQT sẽ tích cực hơn nữa trong mọi hoạt động để hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Tổng công ty DMC (để b/c);
- HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc; Trưởng BKS;
- Các Phòng/Xưởng
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Túy

Số: 82 /DMCS-BKS

Vũng Tàu, ngày 6 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp; Căn cứ vào Điều lệ, các nội quy, quy chế của Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam; Căn cứ vào nhiệm vụ kế hoạch của Ban Kiểm soát Công ty CP HPDK DMC Miền Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty thông qua. Ban Kiểm soát xin kính trình ĐHCĐ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018, nội dung như sau:

Phần I - TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT :

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành; Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc kiểm tra giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Giám sát trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn, tài sản, nhân lực của Công ty, nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả, chống lãng phí, tuân thủ đúng quy định, nội quy, quy chế của Công ty và pháp luật của Nhà nước.
- Định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát lập kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cho từng thành viên theo từng lĩnh vực. Cùng với các phòng ban chức năng thực hiện việc kiểm tra các công việc liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát các khoản chi phí, đối chiếu, thu hồi công nợ của Công ty và tổng kết lập Báo cáo kiểm tra, giám sát.
- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn minh bạch trong các báo cáo.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT :

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 :

Năm 2017 Công ty DMC Miền Nam đã hoàn thành các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh so với kế hoạch được giao, Công ty thực hiện triệt để công tác tiết

giảm chi phí quản lý và chi phí nguyên liệu đầu vào góp phần ổn định trong hoạt động SXKD, tích cực tìm kiếm khách hàng, tăng cường tiếp thị bán hàng các sản phẩm sản xuất, đặc biệt là sản phẩm Xi măng G và một số sản phẩm mới Xi măng các loại mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty. Kết quả hoạt động SXKD năm 2017 đã có lãi là 72,9 triệu đồng giúp Công ty từng bước vượt qua khó khăn.

Một số chỉ tiêu chính tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	% thực hiện kế hoạch
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	12 000	8 852	73,8
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	37 000	46 505	125,7
3	Doanh thu	Tỷ đồng	200	200,4	100,2
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0	0,0729	
5	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	1,5	2,6	173,3
6	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/thg	6,3	7,5	119,0

2. Kết quả thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2017:

- Báo cáo Tài chính năm 2017 của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Báo cáo được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định của Bộ Tài chính. Việc ghi chép, mở sổ kế toán theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.
- Báo cáo Tài chính năm 2017 của Công ty đã được thực hiện kiểm toán theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 do Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt nam thực hiện.

Cụ thể kết quả hoạt động SXKD năm 2017 của Công ty DMC Miền Nam như sau :

Doanh thu năm 2017 đạt 200,4 tỷ đồng tăng 14,9 % so với cùng kỳ năm trước, đạt 100,2 % so với kế hoạch năm 2017, trong đó doanh thu từ hoạt động sản xuất đạt 33 tỷ đồng, doanh thu từ hoạt động dịch vụ đạt 13,4 tỷ đồng và từ hoạt động kinh doanh đạt 154 tỷ đồng. Năm 2017 Công ty có khoản thu nhập bất thường do bán thanh lý Tài sản theo QĐ 176/QĐ-DMCS ngày 8/5/2017 với trị giá là 271 triệu đồng.

Thu nhập bình quân tăng 4,2 % so với cùng kỳ năm trước, đạt 119 % so với kế hoạch năm 2017.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 lợi nhuận đạt 72,9 triệu đồng, nguyên nhân lợi nhuận thấp là do các yếu tố sau :

- * Chi phí thuê Nhà máy HPDK Cái Mép: 2,5 tỷ đồng.
- * Năm 2017 trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là 1,78 tỷ đồng (Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Phúc An: 1,46 tỷ đồng, Công ty Hạ tầng giao thông 171 là 0,055 tỷ đồng, Công ty Chế tạo giàn khoan Dầu khí: 0,265 tỷ đồng). Quý II/2017 đã thu hồi nợ của Công ty Phúc An 50 triệu đồng, quý IV/2017 thu hồi được 209 triệu đồng, khoản tiền này đã được hoàn nhập dự phòng theo quy định.
- * Dự phòng giảm giá hàng tồn kho số tiền là 92 triệu đồng.
- * Tiền lương trích vào chi phí năm 2017 là 8,3 tỷ đồng
- * Tiền BHXH, BHYT, BHTN trích vào chi phí trong năm là 1,5 tỷ đồng.
- * Tổng tài sản của Công ty giảm 9,1 tỷ đồng (21,37%) so với đầu năm 2017, nguyên nhân chủ yếu là do nợ phải thu giảm 4,6 tỷ đồng, hàng tồn kho giảm 9,6 tỷ đồng, Công ty đẩy mạnh công tác bán hàng và thu hồi công nợ nên nợ phải thu và hàng tồn kho giảm nhiều so với đầu năm dẫn đến tổng tài sản cũng giảm theo. Năm 2017 Công ty không đầu tư mua mới thiết bị, máy móc.

Hàng tồn kho giảm 38,93% so với đầu năm 2017 do Công ty tăng cường công tác tiếp thị bán hàng, giảm lượng dự trữ hàng hóa và nguyên vật liệu sản xuất tránh tình trạng ứ đọng vốn, không có vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Dự trữ tiền tăng 286,89% so với đầu năm 2017 do tại thời điểm 31/12 một số khách hàng chuyển trả tiền thanh toán công nợ với Công ty, nhưng Công ty chưa kịp chuyển tiền thanh toán cho các nhà cung cấp nên dự trữ tiền tăng đột biến vào thời điểm 31/12/2017.

Nợ phải trả giảm 48,89% so với đầu năm 2017, Công ty đã giảm tối đa các khoản nợ quá hạn so với đầu năm.

Hệ số nợ vốn chủ (Nợ phải trả/Vốn CSH) năm 2017 là 0,4 lần giảm 0,39 lần so với cùng kỳ năm trước.

Hệ số bảo toàn vốn năm 2017 là 1 lần tăng 0,32 lần so với cùng kỳ năm trước. Kết quả SXKD năm 2017 lãi 72,9 triệu đồng dẫn đến vốn chủ sở hữu tăng 0,31% so với đầu năm 2017.

3. Báo cáo giám sát các hoạt động của Công ty :

3.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị :

Năm 2017, do có sự thay đổi về cơ cấu sở hữu vốn, Công ty có sự thay đổi các chức danh quản lý trong HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc. Trong năm Hội



đồng Quản trị đã có những phiên họp HĐQT thường kỳ và lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để giải quyết công việc theo thẩm quyền liên quan đến hoạt động SXKD, tài chính, tái cấu trúc Công ty... trình tự, thủ tục và nội dung các cuộc họp/phiếu lấy ý kiến bằng văn bản đều được tổ chức theo quy định. HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty phần đầu hoàn thành kế hoạch năm 2017 và xây dựng phương hướng nhiệm vụ năm 2018 của Công ty DMC Miền Nam. HĐQT chấp thuận để áp dụng thang bảng lương, phụ cấp lương của Công ty theo quy định mới của Pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế hoạt động SXKD của Công ty. Hội đồng Quản trị phê duyệt những vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức, nhân sự, phê duyệt chủ trương bán đấu giá tài sản thanh lý của Công ty để thu hồi một phần giá trị bổ sung vào hoạt động SXKD của Công ty. Chỉ đạo Công ty thực hiện nghĩa vụ của Công ty đại chúng, hoàn thành thủ tục báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để hủy đăng ký công ty đại chúng do Công ty không đủ điều kiện về số lượng cổ đông. Chỉ đạo Công ty tăng cường tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi hoạt động, chỉ đạo công tác sắp xếp, định biên lao động để phù hợp với Sơ đồ tổ chức mới và phù hợp với thực tế hoạt động SXKD của Công ty. Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã tuân thủ theo đúng Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3.2. Hoạt động của Ban Giám đốc:

Thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-DMCS ngày 6/2/2017 của HĐQT Công ty DMC Miền Nam về việc thay đổi nhân sự giữ chức Giám đốc Công ty, sau khi có quyết định bổ nhiệm và miễn nhiệm chức danh Giám đốc, Ban Giám đốc đã phân công lãnh đạo và trực tiếp làm việc với các phòng, xưởng trong Công ty để nắm bắt tình hình, chủ động xây dựng kế hoạch quý, kế hoạch năm cùng các giải pháp thực hiện kế hoạch.

Trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, Ban Giám đốc Công ty luôn bám sát lĩnh vực công tác được phân công để kịp thời chỉ đạo công việc của Công ty và thể hiện sự cẩn trọng cần thiết, hạn chế rủi ro, coi trọng tính hiệu quả, luôn đảm bảo tuân thủ pháp luật Nhà nước.

Ban Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các Nghị quyết của HĐQT Tổng Công ty DMC; các Nghị quyết, quyết định của HĐQT Công ty DMC Miền Nam, chú trọng thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn, thu hồi công nợ, thực hiện trích lập quỹ dự phòng tài chính đầy đủ, đúng quy định.

Ban lãnh đạo đã nỗ lực trong việc tìm kiếm khách hàng để mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, sản xuất một số sản phẩm mới nhằm tận dụng tối đa công suất thiết bị của Nhà máy; Tích cực đàm phán với các nhà cung ứng giảm giá nguyên liệu, bao bì, phụ gia và tiền vận chuyển để giảm giá thành sản phẩm sản xuất tại Nhà máy HPDK Cái Mép.

192
CÔNG TY
AN
DẦU K
MIỀN NAM
BÀ RI

Phối hợp với Tổng Công ty thực hiện giám sát quá trình bù lún tại Nhà máy HPDK Cái Mép, cuối quý IV/2017 việc bù lún hoàn thành và đã ổn định hoạt động sản xuất.

Hoàn thiện việc xây dựng và đưa vào áp dụng sơ đồ tổ chức mới của Công ty theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả, tạo điều kiện cho các bộ phận nâng cao trách nhiệm, tính tự chủ để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận.

Để tiết giảm chi phí sản xuất, đảm bảo việc làm cho người lao động, năm 2017 Công ty tiếp tục thực hiện giảm 20% lương hiện hưởng của toàn bộ CBCNV.

Ban Giám đốc đã chỉ đạo tổ chức thành công Hội nghị tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, triển khai kế hoạch SXKD năm 2018 và Hội nghị người lao động năm 2018.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của Pháp luật.

4. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc :

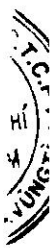
Giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ. Ban Kiểm soát đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

Ban Kiểm soát được mời tham dự hầu hết các cuộc họp của Công ty, tham gia đóng góp ý kiến đảm bảo tính phù hợp trong các hoạt động của Công ty.

Ban Kiểm soát thực hiện thẩm định Báo cáo Tài chính trước khi trình Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát hàng quý của Ban Kiểm soát đều được gửi tới Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc.

Phần II - KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2018

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.
- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Giám sát việc chấp hành Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Tham gia Ban rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, soạn thảo các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ đảm bảo tính khoa học, hợp lý và phù hợp với thực tế của Công ty DMC Miền Nam, của Tổng Công ty DMC và quy định của pháp luật.
- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty. Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, các phòng chức năng Công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại Công ty.
- Xem xét, đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập.
- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo sản xuất kinh doanh và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị năm 2018.



- Giám sát việc huy động vốn, sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả nhằm hạn chế những rủi ro tiềm ẩn trong quá trình hoạt động. Giám sát việc chấp hành chế độ kế toán thống kê theo Luật kế toán, Luật doanh nghiệp, Luật Thuế.

Phần III - KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Sau quá trình thực hiện kiểm tra giám sát trong năm 2017 vừa qua, Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo Tài chính đã kiểm toán của Công ty.

Do gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, để Công ty DMC Miền Nam ổn định và phát triển, kính đề nghị Tổng Công ty DMC tạo điều kiện thuận lợi cho DMC Miền Nam hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

Trên đây là Báo cáo tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017 và Kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát năm 2018.

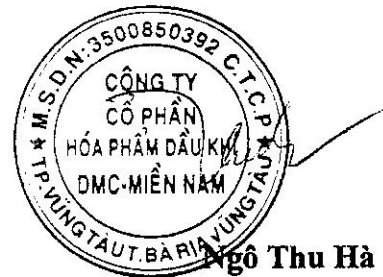
Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam xem xét thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận :

- Đại hội đồng cổ đông;
- Tổng Cty DMC (để b/c)
- HĐQT DMC MN;
- Ban GD DMC MN;
- Lưu VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Ngô Thu Hà

TỔNG CÔNG TY DUNG DỊCH KHOAN
VÀ HÓA PHẨM DẦU KHÍ -CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM
DẦU KHÍ DMC - MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 83 /TTr-DMCS

Vũng Tàu, ngày 06 tháng 07 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, thù lao của UV HĐQT, BKS, GD năm 2017
và Kế hoạch chi tiền lương, tiền thưởng, thù lao của UV HĐQT, BKS, GD năm 2018

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động và Thương binh xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam;

Căn cứ Công văn số 513/DMC-TCNL ngày 28/3/2017 của Tổng Công ty về việc triển khai thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH và các tài liệu Đại hội đồng cổ đông năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 157/NQ-DMCS ngày 20/4/2017 của Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam;

Căn cứ tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC- Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện chế độ tiền lương, thu nhập, thù lao đối với Ủy viên HĐQT, BKS và Giám đốc Công ty năm 2017 và Kế hoạch chi tiền lương, thu nhập, thù lao HĐQT, BKS, Giám đốc Công ty năm 2018 như sau:

I. Thực hiện chế độ tiền lương, thu nhập và thù lao của Ủy viên HĐQT, BKS và Giám đốc năm 2017:

- Tổng thu nhập của Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách là: 538.384.272 đồng.
- Tổng tiền thù lao của Ủy viên HĐQT, Ban Kiểm soát kiêm nhiệm là: 72.000.000 đồng.
- Tổng thu nhập, thù lao của các thành viên HĐQT, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát là: 610.384.272 đồng.

(Chi tiết theo Báo cáo tiền lương, thu nhập năm 2017 theo Biểu 1 đính kèm)

II. Kế hoạch tiền lương, thu nhập, thù lao năm 2018:

1. Kế hoạch tiền lương, thu nhập:

Đề nghị ĐHCĐ xem xét, cho phép thực hiện chế độ tiền lương, thu nhập đối với Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT chuyên trách, Giám đốc và Trưởng Ban Kiểm soát áp dụng theo hướng dẫn tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội, những Quy định về quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với Người đại diện của Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP tại các Công ty con và các Quy định về tiền lương, tiền thưởng của ty DMC Miền Nam.

2. Kế hoạch thù lao:

Đề nghị ĐHCĐ xem xét, cho phép Công ty thực hiện chế độ thù lao đối với Ủy viên HĐQT, Ban kiểm soát không chuyên trách (trừ trường hợp Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc) với các mức cụ thể như sau:

- Ủy viên HĐQT không chuyên trách : 3.000.000 đ/tháng.
- Ủy viên BKS không chuyên trách : 2.000.000 đ/tháng.

(Chi tiết kế hoạch tiền lương, thu nhập năm 2018 theo Biểu 2 đính kèm)

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua!

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TCT DMC (để b/c);
- HĐQT Cty DMC MN;
- BGĐ DMC-MN;
- Lưu VT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Túy

**BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, THU NHẬP ĐỐI VỚI
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017**
(Kèm theo tờ trình số 83 /TTr - DMCS ngày 06 tháng 4 năm 2018)

Biểu 1

Đơn vị: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương hàng tháng			Tiền thưởng lương năm 2017			Phúc lợi			Chi khác (ăn ca, trung phục, thù lao,...)	Tổng cộng			Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	(%)	Kế hoạch	Thực hiện	(%)	Kế hoạch	Thực hiện	(%)		Kế hoạch	Thực hiện	(%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=5/4	(7)	(8)	(9)=8/7	(10)	(11)	(12)=11/10	(13)	(14)=4+7+10	(15)=5+8+11+13	(16)=15/14	(17)
1	Nguyễn Quốc Túy	Chủ tịch HĐQT	205,141,860	153,379,000	74.77%	17,095,155	0	0%	0	0	0%	9,875,000	222,237,015	163,254,000	73.46%	
2	Đỗ Thị Huyền	UV HĐQT kiêm Giám đốc	205,141,860	172,592,636	84.13%	17,095,155	0	0%	0	0	0%	16,840,000	222,237,015	189,432,636	85.24%	
3	Hoàng Việt Hưng	UV HĐQT kiêm Giám đốc		23,763,636								4,000,000		27,763,636		Thời GD từ 6/2/2017
4	Ngô Thu Hà	Trưởng BKS	168,753,060	143,059,000	84.77%	14,062,755	0	0%	0	0	0%	14,875,000	182,815,815	157,934,000	86.39%	
5	Đình Viết An	UV HĐQT										18,000,000		18,000,000		
6	Dương Thị Mai Hoa	UV HĐQT										18,000,000		18,000,000		
7	Nguyễn Thị Ngọc Tuyến	UV HĐQT										18,000,000		18,000,000		
8	Nguyễn Y Linh	TVBKS										9,000,000		9,000,000		
9	Nguyễn Thị Thu Thuận	TVBKS										9,000,000		9,000,000		
	Tổng cộng		579,036,780	492,794,272		48,253,065	0	0%	0	0	0%	117,590,000	627,289,845	610,384,272		

PHÒNG TC-KT

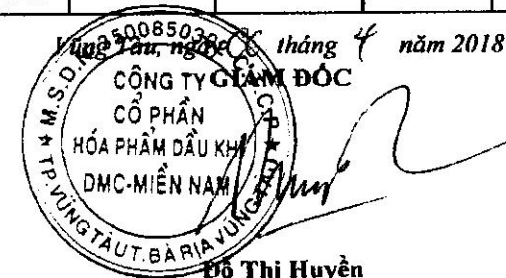


Vũ Thị Nhân

PHÒNG TC-HC



Nguyễn Thị Hồng Nhung



**KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG ĐỐI VỚI
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018**

(Kèm theo Tờ trình số 83 /TTr-DMCS ngày 06 tháng 4 năm 2018)

Biểu 2

Đơn vị: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Hệ số lương chức danh	Tiền lương	Tiền thưởng	Thù lao	Tổng cộng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)*3.5tr*13th	(6)=(4)*3.5tr*1th	(7)	(8)=(5)+(6)+(7)
1	Nguyễn Quốc Túy	Chủ tịch HĐQT	4.51	205,205,000	15,785,000		220,990,000
2	Đỗ Thị Huyền	UV HĐQT kiêm Giám đốc	4.51	205,205,000	15,785,000		220,990,000
3	Ngô Thu Hà	Trưởng BKS	3.71	168,805,000	12,985,000		181,790,000
4	Đình Viết An	UV HĐQT				36,000,000	36,000,000
5	Dương Thị Mai Hoa	UV HĐQT				36,000,000	36,000,000
6	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	UV HĐQT				36,000,000	36,000,000
7	Nguyễn Y Linh	TVBKS				24,000,000	24,000,000
8	Nguyễn Thị Thu Thuận	TVBKS				24,000,000	24,000,000
	Tổng cộng		12.73	579,215,000	44,555,000	156,000,000	779,770,000

PHÒNG TC-KT



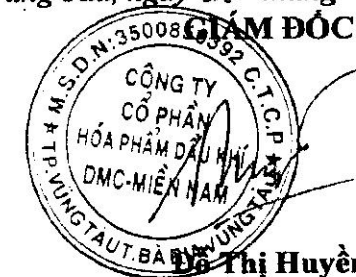
Vũ Thị Nhân

PHÒNG TC-HC



Nguyễn Thị Hồng Nhung

Vũng Tàu, ngày 06 tháng 4 năm 2018



**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC
MIỀN NAM**

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2017**

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 19

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC MIỀN NAM

Số 35 - Đường 30/4, Phường 9, TP. Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Quốc Túy	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 06 tháng 02 năm 2017)
Bà Đỗ Thị Huyền	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 06 tháng 02 năm 2017)
Ông Hoàng Việt Hưng	Ủy viên
Ông Đinh Việt An	Ủy viên
Bà Dương Mai Hoa	Ủy viên
Ông Đinh Thanh Phương	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2017)

Ban Giám đốc

Bà Đỗ Thị Huyền	Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 06 tháng 02 năm 2017)
Ông Hoàng Việt Hưng	Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 06 tháng 02 năm 2017)
Ông Bùi Đình Bá	Phó Giám đốc
Ông Thái Quang Linh	Phó Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 14 tháng 7 năm 2017)
Ông Dương Thế Nhân	Phó Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 25 tháng 10 năm 2017)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Đỗ Thị Huyền
Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2018

Số: 735 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 26 tháng 3 năm 2018, từ trang 04 đến trang 19, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

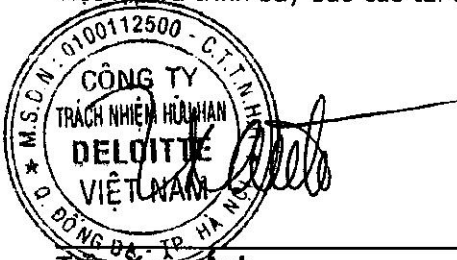
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

500
CÔNG TY
M HƯU
HỮU
NAN
TP.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Trần Xuân Anh

Giám đốc Kiểm toán

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 0723-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 26 tháng 3 năm 2018

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

A handwritten signature in black ink, appearing to be "Phạm Quỳnh Hoa".

Phạm Quỳnh Hoa

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 0910-2018-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		31.096.717.612	38.972.807.334
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		8.878.268.610	2.333.336.347
1. Tiền	111	4	8.878.268.610	2.333.336.347
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		149.217.552	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		149.217.552	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.798.317.371	11.421.069.601
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	11.576.033.011	14.958.739.510
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		517.223.680	33.000.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		625.443.231	929.447.158
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	6	(6.286.129.348)	(4.500.117.067)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		365.746.797	-
IV. Hàng tồn kho	140	7	15.116.128.490	24.750.127.519
1. Hàng tồn kho	141		15.761.929.279	25.303.848.309
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(645.800.789)	(553.720.790)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		154.785.589	468.273.867
1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	313.488.278
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	10	154.785.589	154.785.589
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.464.082.522	3.707.875.867
I. Tài sản cố định	220		2.279.237.413	3.232.613.185
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	2.220.284.288	3.159.222.560
- Nguyên giá	222		18.660.163.856	21.448.924.978
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(16.439.879.568)	(18.289.702.418)
2. Tài sản cố định vô hình	227	9	58.953.125	73.390.625
- Nguyên giá	228		115.500.000	115.500.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(56.546.875)	(42.109.375)
II. Tài sản dài hạn khác	260		184.845.109	475.262.682
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		184.845.109	475.262.682
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		33.560.800.134	42.680.683.201

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		9.610.311.508	18.803.119.087
I. Nợ ngắn hạn	310		9.610.311.508	18.803.119.087
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	9.481.560.011	18.372.890.780
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	315.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	10	54.102.298	6.730.011
4. Phải trả người lao động	314		12.014.267	12.238.443
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	25.000.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319		62.634.932	385.944.853
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		23.950.488.626	23.877.564.114
I. Vốn chủ sở hữu	410	12	23.950.488.626	23.877.564.114
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		40.000.000.000	40.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		40.000.000.000	40.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		908.649.532	908.649.532
3. (Lỗ) lũy kế	421		(16.958.160.906)	(17.031.085.418)
- (Lỗ) lũy kế đến cuối năm trước	421a		(17.031.085.418)	(5.938.560.823)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ (Lỗ) năm nay	421b		72.924.512	(11.092.524.595)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		33.560.800.134	42.680.683.201

Bùi Thị Hương
 Người lập biểu

Ngày 26 tháng 3 năm 2018

Vũ Thị Nhân
 Kế toán trưởng



Bùi Thị Huyền
 Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	14	200.566.860.881	174.402.154.829
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	14	149.961.264	9.181.585
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		200.416.899.617	174.392.973.244
4. Giá vốn hàng bán	11	15	189.503.527.030	172.397.381.924
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		10.913.372.587	1.995.591.320
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		6.211.454	26.449.269
7. Chi phí tài chính	22		2.196.735	85.960.453
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	83.669.736
8. Chi phí bán hàng	25		4.083.898.848	4.142.879.683
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		6.790.990.075	7.367.883.461
10. Lợi nhuận/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		42.498.383	(9.574.683.008)
11. Thu nhập khác	31		272.133.182	-
12. Chi phí khác	32		241.707.053	1.517.841.587
13. Lợi nhuận/(Lỗ) khác (40=31-32)	40		30.426.129	(1.517.841.587)
14. Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế (50=30+40)	50		72.924.512	(11.092.524.595)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	17	-	-
16. Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		72.924.512	(11.092.524.595)
17. Lãi/(Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	70	18	18	(2.773)

Bùi Thị Hương
Người lập biểu

Vũ Thị Nhân
Kế toán trưởng



Bùi Thị Hương
Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

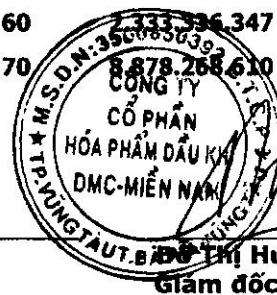
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận/(Lỗ) trước thuế	01	72.924.512	(11.092.524.595)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	953.375.772	1.002.855.870
Các khoản dự phòng	03	1.878.092.280	1.703.588.453
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(6.211.447)	(26.449.259)
Chi phí lãi vay	06	-	83.669.736
3. Lợi nhuận/(Lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	2.898.181.117	(8.328.859.795)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	2.878.410.045	10.924.252.832
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	9.541.919.030	6.926.324.749
Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(9.192.807.579)	(6.530.917.372)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	290.417.573	139.412.995
Tiền lãi vay đã trả	14	-	(103.492.474)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(235.553.840)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	6.416.120.186	2.791.167.095
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	-	(258.000.000)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	271.818.182	-
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(149.217.552)	(3.457.200.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	3.457.200.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	6.211.447	26.449.259
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	128.812.077	(231.550.741)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	-	3.000.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	(9.579.491.960)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	(6.579.491.960)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	6.544.932.263	(4.019.875.606)
Tiền đầu năm	60	3.333.336.347	6.353.211.953
Tiền cuối năm (70=50+60)	70	8.878.268.610	2.333.336.347


Bùi Thị Hương
Người lập biểu


Vũ Thị Nhân
Kế toán trưởng




Bùi Thị Huyền
Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam, được chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2011 theo Quyết định số 946/QĐ-DMC của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP ngày 26 tháng 4 năm 2011. Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 9 số 3500850392 ngày 12 tháng 5 năm 2014; theo đó, vốn điều lệ của Công ty là 40.000.000.000 VND, tương đương 4.000.000 cổ phần. Trong đó:

- Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP nắm giữ 2.040.000 cổ phần tương đương với 20.400.000.000 VND, chiếm 51% vốn điều lệ.
- Các cổ đông khác nắm giữ 1.960.000 cổ phần tương đương với 19.600.000.000 VND, chiếm 49% vốn điều lệ.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 113 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 117 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Sản xuất dung dịch khoan và hóa phẩm dầu khí, xi măng giếng khoan và các chất dùng cho khoan thăm dò, khai thác dầu khí, công nghiệp giấy, công nghiệp luyện cán thép;
- Mua bán hóa chất, mua bán thiết bị, nguyên vật liệu, vật tư cho sản xuất dung dịch khoan, khai thác, chế biến dầu khí, công nghiệp giấy.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Năm 2017 (Số năm)
Nhà xưởng và vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 12
Phương tiện vận tải	6 - 8
Thiết bị văn phòng	3 - 5

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các khoản chi phí trả trước bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

11/2017

Trợ cấp thôi việc phải trả

Công ty không trích trước trợ cấp thôi việc cho nhân viên mà thực hiện ghi nhận chi phí vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi chi trả thực tế cho nhân viên thôi việc.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có các khoản lỗ tính thuế là khoảng 17 tỷ đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2016: khoảng 17 tỷ đồng) có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai. Không có tài sản thuế thu nhập hoãn lại nào được ghi nhận cho khoản lỗ này vì Công ty không chắc chắn về khoản lợi nhuận trong tương lai.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Tiền mặt	152.623.022	30.681.430
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.725.645.588	2.302.654.917
	8.878.268.610	2.333.336.347

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dầu khí Phúc An	5.489.488.314	5.749.338.314
Các khách hàng khác	1.499.187.915	1.257.869.909
Cộng	6.988.676.229	7.007.208.223
b. Phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 19)	4.587.356.782	7.951.531.287
Cộng	11.576.033.011	14.958.739.510

6. NỢ XẤU

	<u>Số cuối năm</u> VND			<u>Số đầu năm</u> VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dầu khí Phúc An	5.489.488.314	-	Trên 3 năm	5.749.338.314	1.724.801.494	Từ 2 đến 3 năm
Các đối tượng khác	796.641.034	-	Trên 3 năm	475.580.247	-	Trên 3 năm
Cộng	6.286.129.348	-		6.224.918.561	1.724.801.494	

Giá trị có thể thu hồi được Công ty tính bằng giá gốc trừ đi dự phòng đã trích lập tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

7. HÀNG TỒN KHO

	<u>Số cuối năm</u> VND		<u>Số đầu năm</u> VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	8.538.982.075	-	14.042.216.847	-
Công cụ, dụng cụ	1.100.853.915	-	1.317.763.961	-
Thành phẩm	4.433.548.698	645.800.789	7.776.841.220	553.720.790
Hàng hoá	1.688.544.591	-	2.167.026.281	-
Cộng	15.761.929.279	645.800.789	25.303.848.309	553.720.790

Trong năm, Công ty đã trích lập bổ sung dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 92.079.999 VND do thay đổi trong giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

8. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	7.121.796.510	6.413.436.623	7.847.440.297	66.251.548	21.448.924.978
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.388.528.940)	(400.232.182)	-	(2.788.761.122)
Số dư cuối năm	7.121.796.510	4.024.907.683	7.447.208.115	66.251.548	18.660.163.856
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	7.041.333.291	5.689.856.297	5.492.261.282	66.251.548	18.289.702.418
Khấu hao trong năm	80.463.219	139.359.360	719.115.693	-	938.938.272
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.388.528.940)	(400.232.182)	-	(2.788.761.122)
Số dư cuối năm	7.121.796.510	3.440.686.717	5.811.144.793	66.251.548	16.439.879.568
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	80.463.219	723.580.326	2.355.179.015	-	3.159.222.560
Tại ngày cuối năm	-	584.220.966	1.636.063.322	-	2.220.284.288

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 10.839.031.779 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2016: là 12.844.090.022 VND).

9. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm	115.500.000
Số dư cuối năm	115.500.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Số dư đầu năm	42.109.375
Khấu hao trong năm	14.437.500
Số dư cuối năm	56.546.875
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm	73.390.625
Tại ngày cuối năm	58.953.125

10. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm VND	Số phải thu trong năm VND	Số đã thực thu trong năm VND	Số cuối năm VND
a) Các khoản phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	313.488.278	6.033.026.482	6.346.514.760	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	154.785.589	-	-	154.785.589
Cộng	468.273.867	6.033.026.482	6.346.514.760	154.785.589

	Số đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số cuối năm VND
b) Các khoản phải trả				
Thuế giá trị gia tăng	-	8.992.207.492	8.943.699.554	48.507.938
Thuế thu nhập cá nhân	6.730.011	21.855.323	22.990.974	5.594.360
Cộng	6.730.011	9.014.062.815	8.966.690.528	54.102.298

11. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Giá trị	Số cuối năm VND Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số đầu năm VND Số có khả năng trả nợ
a. Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	2.696.191.666	2.696.191.666	3.395.862.709	3.395.862.709
Cộng	2.696.191.666	2.696.191.666	3.395.862.709	3.395.862.709
b. Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 19)	6.785.368.345	6.785.368.345	14.977.028.071	14.977.028.071
Cộng	9.481.560.011	9.481.560.011	18.372.890.780	18.372.890.780

12. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lỗ lũy kế VND	Cộng VND
Số dư đầu năm trước	40.000.000.000	908.649.532	(5.938.560.823)	34.970.088.709
Lỗ trong năm	-	-	(11.092.524.595)	(11.092.524.595)
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-
Số dư đầu năm nay	40.000.000.000	908.649.532	(17.031.085.418)	23.877.564.114
Lợi nhuận trong năm	-	-	72.924.512	72.924.512
Số dư cuối năm nay	40.000.000.000	908.649.532	(16.958.160.906)	23.950.488.626

Vốn điều lệ và vốn đầu tư

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (thay đổi lần thứ 9), vốn điều lệ của Công ty là 40.000.000.000 VND, tương đương 4.000.000 cổ phần. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

	Vốn đã góp	
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP (*)	20.400.000.000	20.400.000.000
Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh	15.083.000.000	15.083.000.000
Cổ đông khác	4.517.000.000	4.517.000.000
Tổng cộng	40.000.000.000	40.000.000.000

(*) Vốn đã góp của Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP bao gồm 5.483.000.000 VND là vốn góp bằng tiền, giá trị vốn góp còn lại là bằng tài sản và các khoản công nợ.

13. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh nhiên liệu rắn, lỏng, khí, than đá, dầu mỏ, dầu thô, dầu nhờn, phân bón, tơ, xơ, sợi dệt, cao su, chất dẻo dạng nguyên sinh và các sản phẩm hóa chất khác sử dụng trong công nghiệp, các loại hình kinh doanh dịch vụ khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong hoạt động của Công ty. Theo đó thông tin tài chính trình bày trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh nói trên.

Công ty chỉ kinh doanh trong lãnh thổ Việt Nam do vậy không có bộ phận theo khu vực địa lý nào khác ngoài Việt Nam.

14. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Trong đó:		
- Doanh thu bán hàng	187.214.095.584	162.069.346.217
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	13.352.765.297	12.332.808.612
	200.566.860.881	174.402.154.829
Doanh thu với các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 19)	139.030.678.219	79.010.410.734
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Hàng bán bị trả lại	149.961.264	9.181.585
	149.961.264	9.181.585

15. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	181.608.763.389	165.105.406.744
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	7.894.763.641	7.291.975.180
	189.503.527.030	172.397.381.924

16. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	21.172.978.432	18.945.377.273
Chi phí nhân công	10.307.672.892	11.102.873.348
Chi phí khấu hao tài sản cố định	953.375.772	1.002.855.870
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.098.735.035	9.687.718.008
Chi phí khác bằng tiền	8.481.267.316	7.032.351.930
	46.014.029.447	47.771.176.429

17. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
(Lỗ)/Lợi nhuận trước thuế	72.924.512	(11.092.524.595)
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
<i>Các khoản chi phí không được trừ</i>	141.107.036	-
Thu nhập chịu thuế sau điều chỉnh	214.031.548	-
<i>Chuyển lỗ</i>	(214.031.548)	-
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	-
<i>Thu nhập chịu thuế suất thông thường 20%</i>	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	-

18. LÃI/(LỖ) CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	72.924.512	(11.092.524.595)
Lợi nhuận/(lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	72.924.512	(11.092.524.595)
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm (cổ phiếu)	4.000.000	4.000.000
Lãi/(Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	18	(2.773)

19. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có số dư và giao dịch chủ yếu trong năm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh	Cổ đông lớn
Chi nhánh Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP - Công ty TNHH Một thành viên Dung dịch khoan và Dịch vụ giếng khoan	Chi nhánh thuộc Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP - Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ Kỹ thuật	Chi nhánh thuộc Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP tại thành phố Hồ Chí Minh	Chi nhánh thuộc Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Hóa phẩm dầu khí DMC - Miền Bắc	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Hóa phẩm dầu khí DMC - Miền Trung	Cùng Công ty mẹ
Công ty TNHH Dung dịch khoan M-I Việt Nam	Cùng Công ty mẹ
Liên doanh Việt - Nga Vietsovetpetro	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Liên doanh Dịch vụ BJ-PV Drilling	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu Khí - CTCP	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Bán hàng	125.845.902.510	66.824.540.141
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí - CTCP	1.887.952.000	218.667.280
Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh	74.765.571.787	35.517.715.196
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Trung	-	75.000.000
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc	422.500.000	-
Công ty TNHH Dung dịch khoan M-I Việt Nam	8.699.005.922	8.755.125.777
Chi nhánh Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP - Công ty TNHH Một thành viên Dung dịch khoan và Dịch vụ Giếng khoan	11.686.589.053	6.790.595.756
Chi nhánh Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP - Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ Kỹ thuật	401.698.000	438.048.675
Chi nhánh Tổng Công ty Dung Dịch Khoan và Hóa Phẩm Dầu Khí - CTCP tại thành phố Hồ Chí Minh	-	318.255.000
Liên doanh Việt - Nga Vietsovetro	14.811.521.150	7.872.342.750
Công ty Liên doanh Dịch vụ BJ-PV Drilling	11.032.290.748	3.673.194.707
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	1.520.789.350	3.165.595.000
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC	617.984.500	-
Cung cấp dịch vụ	13.184.775.709	12.185.870.593
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP	7.287.015.792	6.816.284.840
Công ty TNHH Dung dịch khoan M-I Việt Nam	3.407.353.851	3.753.171.729
Chi nhánh Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP - Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ Kỹ thuật	54.050.280	64.478.849
Chi nhánh Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP tại thành phố Hồ Chí Minh	-	104.174.200
Chi nhánh Tổng Công ty dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP - Công ty TNHH Một thành viên Dung dịch khoan và Dịch vụ giếng khoan	2.184.908.626	1.447.760.975
Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh	251.447.160	-
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	51.183.495.147	22.797.801.804
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP	2.111.132.300	1.820.109.000
Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh	46.168.760.062	20.816.892.054
Công ty Liên doanh Dịch vụ BJ-PV Drilling	-	160.800.750
Chi nhánh Tổng Công ty dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP - Công ty TNHH Một thành viên Dung dịch khoan và Dịch vụ giếng khoan	2.903.602.785	-
Mua dịch vụ	2.500.000.000	6.363.890.000
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP	2.500.000.000	5.900.000.000
Liên doanh Việt - Nga Vietsovetro	-	324.030.000,00
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	-	139.860.000

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Các khoản phải thu		
Chi nhánh Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP - Công ty TNHH Một thành viên Dung dịch khoan và Dịch vụ giếng khoan	-	1.803.956.762
Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh	-	13.090.000
Chi nhánh Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP - Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ Kỹ thuật	19.021.937	13.560.734
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	1.239.706.135	862.409.600
Công ty TNHH Dung dịch Khoan M - I - Việt Nam	3.091.000	1.167.158.406
Công ty TNHH Liên doanh Dịch vụ BJ - PV Drilling	784.207.710	1.881.910.360
Liên Doanh Việt - Nga Vietsovetro	2.137.080.000	2.209.445.425
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc	404.250.000	-
Cộng	4.587.356.782	7.951.531.287
Các khoản phải trả		
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP	2.126.742.593	12.258.421.071
Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh	4.658.625.752	1.958.848.000
Liên doanh Việt - Nga Vietsovetro	-	257.433.000
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu Khí - CTCP	-	348.480.000
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	-	153.846.000
Cộng	6.785.368.345	14.977.028.071

Thu nhập của Ban Giám đốc

Thu nhập Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Lương, thưởng và các khoản lợi ích khác	555.970.881	609.747.612



Bùi Thị Hương
Người lập biểu



Vũ Thị Nhân
Kế toán trưởng



Đỗ Thị Huyền
Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2018

TỔNG CÔNG TY DUNG DỊCH KHOAN
VÀ HÓA PHẨM DẦU KHÍ - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM
DẦU KHÍ DMC-MIỀN NAM

Số: 85 /TTr - BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 6 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP HPDK DMC Miền Nam

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam.

Căn cứ Nghị quyết số 3143/NQ-DKVN ngày 26/5/2016 của HĐQT Tập đoàn Dầu khí Việt nam về việc chấp thuận phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính Tập đoàn Dầu khí Việt nam giai đoạn 2016-2018.

Sau khi xem xét hồ sơ năng lực của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho thực hiện kiểm toán các tổ chức, công ty niêm yết, Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông như sau:

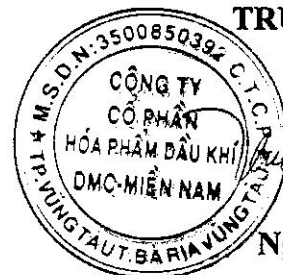
1. Giao cho Ban Kiểm soát lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty DMC Miền Nam trên cơ sở chào giá dịch vụ không cao hơn giá dịch vụ năm 2017, chất lượng kiểm toán đáp ứng yêu cầu của Công ty.
2. Ban Kiểm soát đề nghị Giám đốc Công ty ký hợp đồng kiểm toán sau khi đã lấy ý kiến Hội đồng Quản trị Công ty thông qua dự thảo hợp đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Ngô Thu Hà